TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2022/HS-ST
Ngày: 05-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Minh Tâm – Cán bộ đoàn – Phó bí thư huyện đoàn huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Bích Liên – Cán bộ hưu trí – Chủ tịch Hội Khuyến học huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Chí H (Tên gọi khác: Tâm, Chó), sinh ngày 13 tháng 11 năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: X, Trần Xuân Soạn, Khu phố 4, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trí H và bà Nguyễn Ngọc K (Đã chết); Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 03/10/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản bán số 120/2018/HSST. Ngày 02/9/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021 về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 93/2022/HSST ngày 21/6/2022 (Án chưa có hiệu lực pháp luật). Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Thanh C, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A, Tôn Thất Tyết, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: 360C/23, Bến Vân Đồn, phường 1, Quận 4,

Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H (chết) và bà Lê Thị T; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/7/2019, bị cáo bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 16/09/2020, C đã chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 78/2018/HSST. Ngày 20/05/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3/ Lê Hoàng Tuấn K, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2003 (Đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 16 ngày) tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Z đường Trần Xuân Soạn, Khu phố 1, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: 1508/24A đường Lê Văn Lương, Tổ 2, Ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm Tê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị P; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965 - Mẹ của bị cáo. *(Có mặt)*

Địa chỉ: N đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa chỉ định của bị cáo Lê Hoàng Tuấn K: Ông **Đinh Thức Đ** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

4/ Phạm Minh H1 (Tên gọi khác: Bé Điếm), sinh ngày 29 tháng 4 năm 2004 (Đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 15 ngày) tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: 14/8 đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 14, Khu phố 2, phường Tân Tận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông vô danh và bà Phạm Thị Thúy; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 01 năm 3 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 36/2020/HSST. Ngày 17/02/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Minh H1: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1976 - Mẹ của bị cáo. *(Có mặt)*

Địa chỉ: P đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 14, Khu phố 2, phường Tân Tận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bào chữa chỉ định của bị cáo Phạm Minh H1: Ông **Đinh Thức Đ** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

** Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm 1981

Địa chỉ: A đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Xin vắng mặt)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Trần Quốc B**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Phòng W, chung cư Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

2/ Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1962

Địa chỉ: O Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

3/ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: R Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

4/ Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965

Địa chỉ: C đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 ngày 14/7/2021, bà Nguyễn Thị Mỹ P đang tập cho con gái chạy xe đạp trước nhà số 19/10 Đường số 2, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì bị hai thanh niên điều khiển xe mô tô từ phía sau chạy lên giật giỏ xách màu đen của bà P đang đeo trên người. Bà P đến Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè trình báo sự việc.

Qua truy xét, công an bắt giữ và qua làm việc Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh C, Phạm Minh H1 và Lê Hoàng Tuấn K đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 14/07/2021, Nguyễn Chí H cùng Phạm Minh H1 và Lê Hoàng Tuấn K đang ở phòng số 202 của khách sạn A Lợi, Tộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (do Minh H1 Thuê). Tại đây, K điện thoại cho Nguyễn Thanh C là bạn của cả nhóm đến khách sạn A Lợi để nói

chuyện và một lát sau thì C đến. Tại khách sạn, Chí H nói *"Bây giờ hết tiền rồi, đi xuống địa bàn huyện Nhà Bè để tìm người đi đường sở hở để cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài"* cả nhóm đồng ý. Theo đó, Chí H phân công C điều khiển xe mô tô chở Chí H để Chí H trực tiếp giật tài sản, còn K và Minh H1 điều khiển xe mô tô chạy sau làm nhiệm vụ cản trở (cản địa) khi có người truy đuổi, cả nhóm đều đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, C điều khiển xe Luvias, biển số 60B9 – 019.70 (xe của C), chở Chí H còn K điều khiển xe biển số 59S1 – 099.24 (xe của K) chở Minh H1 chạy rảo quanh nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện Nhà Bè, tìm người đi đường để cướp giật tài sản. Khoảng 17 giờ 40 cùng ngày, cả nhóm điều khiển xe chạy rẽ vào khu dân cư Phú Xuân, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì phát hiện bà Nguyễn Thị Mỹ P đang tập xe đạp cho con gái, trên người bà P có đeo một chiếc giỏ xách màu đen.

Thấy vậy, Minh H1 nói với K, C và Chí H *"Anh ơi, có cái giỏ kìa, giật đi"*. Nghe vậy, Chí H vừa chỉ tay về phía bà P vừa nói với C *"Có cái giỏ kìa, chở tôi đến giật cái giỏ"*. Nghe vậy, C điều khiển xe chở Chí H chạy về phía bà P. Do cả hai đang chạy đối diện với bà P nên C điều khiển xe chạy vượt qua bà P khoảng 10 mét thì lập tức quay đầu xe lại rồi tăng ga áp sát từ phía sau bà P để Chí H ngồi sau dùng tay phải giật mạnh chiếc giỏ xách đang đeo trên người bà P, làm dây đeo của giỏ xách bị đứt, rồi cả nhóm nhanh chóng điều khiển xe chạy thoát khỏi hiện trường về hướng đường Nguyễn Lương Bằng, Quận 7, còn K và Minh H1 chạy phía sau.

Trên đường C chở Chí H bỏ chạy, Chí H ngồi phía sau mở chiếc giỏ xách vừa giật được ra kiểm tra, phát hiện bên trong có 69.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro Max cùng một số giấy tờ tùy thân mang tên của bà P bỏ trong chiếc ví da. Chí H nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt riêng 19.000.000 đồng nên Chí H nói với C là bên trong giỏ xách chỉ có 50.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Pro Max. Do C đang điều khiển xe nên tin lời của Chí H. Sau đó, C chở Chí H tiếp tục lưu thông khi đến dạ cầu Phú Mỹ hướng về cầu Đa Khoa, Quận 7, Chí H ném chiếc giỏ xách màu đen, cùng chiếc ví da và số giấy tờ tùy thân của bà P vào bụi cây lề đường bên phải, khi Chí H ném số tang vật này xuống lề đường thì C cũng không biết.

Khi đến gần Bệnh Viện Quận 8, C dừng xe lại, C và Chí H thỏa Tận sẽ chia riêng số tiền 50.000.000 làm đôi cho riêng C và Chí H. mỗi người 25.000.000 đồng chứ không chia tiền cho K và Minh H1, Theo đó Chí H chia cho C 25.000.000 đồng còn Chí H cất giữ chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max đem đi bán để lấy tiền chia đều cho cả bọn.

Tại thời điểm đó, K và Minh H1 đã về đến khách sạn A Lợi do đó K điện thoại cho C về khách sạn để chia tài sản cướp giật được trong khi C lại đang chở Chí H tìm chỗ bán chiếc điện thoại di động. Do không có người mua nên cả hai chạy về khách sạn gặp K và Minh H.

Tại phòng 202 của khách sạn, Chí H và C nói với K và Minh H1 là chỉ giật được chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và sẽ đi bán rồi chia đều nên cả nhóm đều đồng ý. Lúc này, C cho Chí H mượn xe Luvias BS: 60B9 – 019.70 để đi

tìm chỗ bán điện thoại di động, K sử dụng xe mô tô biển số 59S1 – 099.24 chở C về nhà, còn Minh H1 ngủ lại khách sạn.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 15/7/2021, Chí H đem chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max đến Cửa hàng cầm đồ 24H địa chỉ 29 Nguyễn Thị Tần, phường 2, Quận 8 do ông Nguyễn Đức P làm chủ, bán cho một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) bên trong cửa hàng được 11.000.000 đồng rồi quay về khách sạn A Lợi.

Tại khách sạn A Lợi, Chí H định chia đều số tiền bán điện thoại là 11.000.000 đồng cho mỗi người là 2.500.000 đồng, còn 1.000.000 đồng Chí H cất giữ để trả tiền ăn uống cho cả nhóm.

Do Minh H1 trước đó có mượn của Chí H 1.000.000 đồng nên Chí H đã cấn trừ và chỉ đưa cho Minh H1 1.500.000 đồng. Vì chưa gặp mặt C và K nên Chí H chưa chia tiền cho C và K mà vẫn cất giữ số tiền 9.500.000 đồng rồi đi về nhà, tổng cộng Chí H giữ 53.500.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, C đến khách sạn A Lợi để lấy xe Luvias, biển số 60B9 – 019.70 đi về. Do C lo sợ tiếp tục sử dụng xe này lưu thông sẽ bị phát hiện nên C đã đưa xe cho anh Trần Quốc B là người đã bán chiếc xe mô tô trên cho C để cất giữ dùm nhưng C không nói cho B biết C cùng đồng phạm vừa sử dụng xe đi cướp giật tài sản.

Nguyễn Chí H khai nhận về việc sử dụng 53.500.000 đồng như sau: Chí H cho ông Quý (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) mượn số tiền 25.000.000 đồng để mua xe. Mua thẻ chơi game hết 15.000.000 đồng. Còn lại 13.500.000 đồng thì Chí H đã tiêu xài hết 10.200.000 đồng, chỉ còn lại 3.300.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè T giữ được.

Nguyễn Thanh C khai nhận như sau: Số tiền 25.000.000 đồng được Chí H chia riêng, C trả cho bà Nguyễn Thị C 4.000.000 đồng; Cho bà Lê Thị T là mẹ ruột C 2.500.000 đồng; Trả góp cho Trần Quốc B 2.500.000 đồng là tiền C mua xe mô tô Luvias BS: 60B9 – 019.70; Trả nợ cho một người thanh niên tên P (không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể) 12.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng C đã tiêu xài cá nhân hết. (C chưa nhận 2.500.000 đồng tiền bán điện thoại cướp giật được).

Đối với Phạm Minh H1, được chia số tiền bán điện thoại di động là 2.500.000 đồng (Cấn trừ 1.000.000 đồng tiền nợ của Chí H, còn lại 1.500.000 đồng) Minh H1 đã tiêu xài hết.

Riêng Lê Hoàng Tuấn K chưa nhận được tiền chia.

Ông Trần Quốc B khai nhận: Ông B làm nghề mua bán xe mô tô đã qua sử dụng. Vào tháng 7/2021, B có bán trả góp cho Chí H một chiếc xe mô tô Exciter màu đen, biển số 59L1- 316.12 với giá 23.000.000 đồng, Chí H đã trả trước 12.000.000 đồng, số tiền còn lại trả góp vào ngày 03 hàng tháng. Tuy nhiên, từ ngày 14/07/2021 cho đến nay Chí H chưa trả tiền góp cho B. Đồng thời, B còn khai nhận cũng đã từng bán trả góp cho C chiếc xe mô tô Luvias biển số 60B9 – 019.70. Ngày 15/7/2021, C có đến gặp B để trả góp số tiền 2.500.000 đồng và nhờ B cất giữ dùm chiếc xe mô tô này. B hoàn toàn không biết số tiền C trả và xe mô tô C nhờ B cất giữ dùm có liên quan đến vụ án cướp giật tài sản do C và đồng phạm thực hiện trên địa bàn huyện Nhà Bè. Qua làm việc, B mới biết được số tiền

2.500.000 đồng C trả cho mình là do phạm tội mà có nên B đã giao nộp lại cùng chiếc xe mô tô Luvias biển số 60B9 – 019.70 mà C nhờ cất giữ cho Cơ quan Công an huyện Nhà Bè để phục vụ công tác điều tra. Chiếc giỏ xách, ví và giấy tờ tùy thân của bà P không thu hồi được.

Quá trình làm việc tại Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, ngày 21/7/2021 Nguyễn Chí H lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn và tiếp tục thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" vào ngày 19/8/2021 tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/6/2022, Nguyễn Chí H bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021 về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 93/2022/HSST.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Phạm Minh H1, Lê Hoàng Tuấn K, Nguyễn Thanh C và Nguyễn Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, đã xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro Max 512G, màu xanh có trị giá là 17.512.000 đồng. Riêng chiếc giỏ xách và ví không có nhãn hiệu, không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng không thể định giá.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tuấn và bị cáo Phát về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-NB ngày 12 tháng 4 năm 2022 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng Tuấn K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh H1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Vật chứng của vụ án:

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 14/07/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, gắn BS: 59S1-099.24, màu xanh-vàng, số máy 44S1030472, số khung RLCL44S10BY030470 T giữ của bị cáo K, Qua xác minh xác định do bà Nguyễn Thị P(mẹ của K) là chủ sở hữu. Vào ngày 14/7/2021, K sử dụng xe trên làm phương tiện đi cướp giật tài sản bà P không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả cho bà Nguyễn Thị P là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu đen, gắn BS: 60B9 – 019.70, số máy 44S1031015, số khung RLCL44S10BY031011 (do Trần Quốc B

giao nộp) là tài sản của C là công cụ phương tiện phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch T, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 đôi dép nhựa dạng tổ ong, màu trắng do K giao nộp; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng; 01 cái nón kết màu đen, phần trước làm bằng vải có ghi dòng chữ MichGantate, phía sau dạng lưới; 01 cái nón B hiểm dạng lưỡi trai, màu vàng, phía trước có ghi chữ Style, đỉnh nón có in hai dấu chấm màu đen màu đen trắng do bà Nguyễn Thị P (mẹ của K) giao nộp không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch T, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar do bà Nguyễn Thị P (mẹ của K) giao nộp không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc nón B hiểm màu trắng, phần trước nón màu đen; 01 đôi dép lào màu trắng, quai màu xanh đen, viền trắng, trên thân dép có chữ Gucci; 01 chiếc quần Jean màu đen, ống ngắn; 01 cái áo Tn nam màu đen, ngắn tay, gắn chữ Gucci, trên ngực trái có hình con bướm thêu bằng chỉ kim tuyến T giữ của C là vật không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch T, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím Imei1: 351709100119065, Imei2: 351710100119063, đã qua sử dụng T giữ của C xét không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị cáo C.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Mỹ P đã nhận được 5.800.000 đồng tiền khắc phục hậu quả. Số tiền còn lại bà P không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các vấn đề khác:

- Đối với ông Trần Quốc B, bà Nguyễn Thị C và Lê Thị T đã nhận tiền trả nợ hoặc được C cho tiền nhưng không biết đây là tiền do C phạm tội mà có. Ông B được C gửi giữ chiếc xe mô tô BS: 60B9- 091.70 nhưng B không biết việc C phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý hình sự đối với ông B, bà C và bà T là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Đức P là chủ cửa hàng cầm đồ 24H. Chí H khai đã bán chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được cho người thanh niên trong cửa hàng, Tuy nhiên, qua điều tra xác định: Trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch Covid-19, cửa hàng cầm đồ này đóng cửa, không hoạt động từ ngày 14/7/2021 nên không có căn cứ xử lý hình sự ông Nguyễn Đức P.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H1 và Lê Hoàng Tuấn K trình bày:

Cáo trạng truy tố các bị cáo Phạm Minh H1 và Lê Hoàng Tuấn K theo điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên do các bị cáo Phạm Minh H1 và Lê Hoàng Tuấn K là người dưới 18 tuổi, bị người khác xúi giục nên nhất thời phạm tội, riêng bị cáo K không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, cả bị cáo Minh H1 và bị cáo K đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Phạm Minh H1 và Lê Hoàng Tuấn K được hưởng mức án nhẹ nhất là đủ để phòng ngừa giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Minh H1 và Lê Hoàng Tuấn K đồng ý với nội dung bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh C, Lê Hoàng Tuấn K và Phạm Minh H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, các bị cáo đều cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo C và bị cáo K đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức hình phạt nhẹ để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa của bị cáo chưa đủ 18 tuổi, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh C, Lê Hoàng Tuấn K và Phạm Minh H1 đều đã thừa nhận vào ngày 14/7/2021 tại khu dân cư Phú Xuân, trước nhà số 19/10 Đường số 2, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, sau khi thống nhất và được phân công thì Nguyễn Thanh C điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Chí H giật giỏ xách đeo trên người bà Nguyễn Thị Mỹ P chiếm đoạt tài sản trị giá 86.512.000 đồng, còn Lê Hoàng Tuấn K chở Phạm Minh H1 bằng xe mô tô theo sau để cản trở người truy đuổi. Trước khi phạm tội các bị cáo đã gặp nhau bàn bạc phân công nhau thực hiện hành vi phạm tội một cách cụ thể và tỉ mỉ, mỗi người mỗi việc nên hành vi phạm tội của các bị cáo có tính tổ chức.

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh C, Lê Hoàng Tuấn K và Phạm Minh H1 phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự theo tình tiết định khung quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố các bị cáo Nguyễn Chí H, Nguyễn Thanh C, Lê Hoàng Tuấn K và Phạm Minh H1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Chí H và bị cáo Nguyễn Thanh C là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp

luật nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng bị cáo Nguyễn Chí H biết bị cáo Phạm Minh H1 và bị cáo Lê Hoàng Tuấn K là người chưa đủ 18 tuổi nhưng Nguyễn Chí H đã xúi giục bị cáo Phạm Minh H1 và bị cáo Lê Hoàng Tuấn K phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí H là có căn cứ.

Đối với bị cáo Phạm Minh H1 và bị cáo Lê Hoàng Tuấn K: Theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, bị cáo Phạm Minh H1 và bị cáo Lê Hoàng Tuấn K khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh H1 và bị cáo Lê Hoàng Tuấn K là rất nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và để phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Xét tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Chí H và bị cáo C còn có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo Chí H và bị cáo C không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chí H và bị cáo C.

[4] Về việc xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 14/07/2021.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, gắn BS: 59S1-099.24, màu xanh-vàng, số máy 44S1030472, số khung RLCL44S10BY030470 do bà Nguyễn Thị P là mẹ của K, đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 14/7/2021, K sử dụng xe trên làm phương tiện đi cướp giật tài sản bà P không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trao trả chiếc xe mô tô này cho bà Nguyễn Thị P là có căn cứ.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu đen, gắn BS: 60B9 – 019.70, số máy 44S1031015, số khung RLCL44S10BY031011 là tài sản của C do Trần Quốc B giao nộp, là công cụ phương tiện phạm tội, xét tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 đôi dép nhựa dạng tổ ong, màu trắng do K giao nộp; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng; 01 cái nón kết màu đen, phần trước làm bằng vải có ghi dòng chữ MichGantate, phía sau dạng lưới; 01 cái nón B hiểm dạng lưỡi trai, màu vàng, phía trước có ghi chữ Style, đỉnh nón có in hai dấu chấm màu đen màu đen trắng do bà Nguyễn Thị P (mẹ của K) giao nộp liên quan đến việc phạm tội là vật không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar do bà Nguyễn Thị P (mẹ của K) giao nộp không liên quan đến việc phạm tội, xét trả lại cho bị cáo K.

- 01 chiếc nón B hiểm màu trắng, phần trước nón màu đen; 01 đôi dép lào màu trắng, quai màu xanh đen, viền trắng, trên thân dép có chữ Gucci; 01 chiếc quần Jean màu đen, ống ngắn; 01 cái áo thun nam màu đen, ngắn tay, gắn chữ Gucci, trên ngực trái có hình con bướm thêu bằng chỉ kim tuyến thu giữ của C là vật không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím Imei1: 351709100119065, Imei2: 351710100119063, đã qua sử dụng thu giữ của C xét không liên quan đến việc phạm tội, xét trả lại bị cáo C.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc Người bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ P không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với ông Trần Quốc B, bà Nguyễn Thị C và Lê Thị T đã nhận tiền trả nợ hoặc được C cho tiền nhưng không biết đây là tiền do C phạm tội mà có. Ông B được C gửi giữ chiếc xe mô tô BS: 60B9- 091.70 nhưng B không biết việc C phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý hình sự đối với ông B, bà C và bà T là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Đức P là chủ cửa hàng cầm đồ 24H. Chí H khai đã bán chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được cho người thanh niên trong cửa hàng, Tuy nhiên, qua điều tra xác định: Trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch Covid-19, cửa hàng cầm đồ này đóng cửa, không hoạt động từ ngày 14/7/2021 nên không có căn cứ xử lý hình sự ông Nguyễn Đức P.

[7] Về án phí:

Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 :

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Chí H** (Tên gọi khác: Tâm, Chó), **Nguyễn Thanh C**, **Lê Hoàng Tuấn K**, **Phạm Minh H1** (Tên gọi khác: Bé Điếm) phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Chí H **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021.

- Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh C **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

- Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Hoàng Tuấn K **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

- Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Minh H1 **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

2. Ghi nhận việc người bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ P không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 14/07/2021.

- Tịch T nộp nhân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô Luvias BS: 60B9 – 019.70 màu đỏ-đen, số máy 44S1031015, số khung 4S10BY031011.

- Tịch T, tiêu hủy:

+ 01 đôi dép nhựa dạng tổ ong, màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng; 01 cái nón màu đen, phần trước bằng vải có ghi dòng chữ MichGantate, phía sau dạng lưới; 01 cái nón B hiểm dạng lưỡi trai, màu vàng, phía trước có ghi chữ Style, đỉnh nón có in hai dấu chấm màu đen.

+ 01 chiếc nón B hiểm màu trắng, phần trước nón màu đen; 01 đôi dép lào màu trắng, quai màu xanh đen, viền trắng, trên thân dép có chữ Gucci; 01 chiếc quần Jean màu đen, ống ngắn; 01 cái áo thun nam màu đen, ngắn tay, gắn chữ Gucci ở cổ áo, trên ngực trái có hình con bướm thêu bằng chỉ kim tuyến.

- Trả lại bị cáo K 01 chiếc điện thoại di động Mobiistar, màu đen trắng Imei: 352310022310210.

- Trả lại bị cáo C 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J6, màu tím, màn hình cảm ứng, số Imei1: 351709/10/011906/5. Imei2: 351710/10/011906/3.

(Theo pH nhập kho số 2022-NK13 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè).

4. Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa đủ 18 tuổi, người bào chữa cho bị cáo chưa đủ 18 tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND.TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa – T30;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long